

PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Mẫu A1-ĐXDA: Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
2. Mẫu B1-ĐXĐHDA: Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia (từ các bộ, ngành và địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ).
3. Mẫu B2-ĐXĐHDA: Công văn gửi bộ, ngành, địa phương xin ý kiến rà soát.
4. Mẫu B3-THĐXĐHDA: Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia (do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất đặt hàng).
5. Mẫu C0-KQTrC: Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ.
6. Mẫu C1-TVHĐDA: Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
7. Mẫu C2-PĐGDA: Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
8. Mẫu C3-BBKPDA: Bảng kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng.
9. Mẫu GUQ1: Giấy ủy quyền.
10. Mẫu D1-BBXDDA: Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
11. Mẫu D2-KNXDDA: Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
12. Mẫu D3-PDDA: Phê duyệt Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn/giao trực tiếp thực hiện.
13. Mẫu Đ1-ĐKDA: Đơn đăng ký chủ trì thực hiện Dự án KH&CN.
14. Mẫu Đ2-TTNL: Tóm tắt năng lực của tổ chức đăng ký chủ trì Dự án KH&CN.
15. Mẫu Đ3-LLCN: Sơ yếu lý lịch của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Dự án KH&CN.
16. Mẫu Đ4-THTTDA: Tổng hợp thông tin Dự án KH&CN.
17. Mẫu Đ5-VBPH: Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia thực hiện thực hiện dự án khoa học và công nghệ.
18. Mẫu Đ6-BCDAĐT: Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư sản xuất.
19. Mẫu Đ7-BBHSDA: Biên bản mở hồ sơ dự án khoa học và công nghệ.

20. Mẫu Đ8-ĐGHSDA: Phiếu đánh giá dự án khoa học và công nghệ.
21. Mẫu Đ9-KPHSDA: Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.
22. Mẫu Đ10-THKPHSDA: Bảng tổng hợp kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN quốc gia.
23. Mẫu Đ11-BBHĐDA: Biên bản họp Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức chủ trì và chủ nhiệm Dự án KH&CN quốc gia.
24. Mẫu Đ12-GTHĐDA: Báo cáo giải trình ý kiến Hội đồng tư vấn của Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ.
25. Mẫu GUQ2: Giấy ủy quyền.
26. Mẫu Đ13-QĐPDDA: Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì Dự án KH&CN.
27. Mẫu E-ĐKNVDA: Đơn đăng ký thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN và được Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN chấp nhận.
28. Mẫu F1-HĐNV-DAKHHCN: Mẫu Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN không do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp thực hiện.
29. Mẫu F2-TLNV-DAKHHCN: Mẫu Thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN với Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đối với các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN không do Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN trực tiếp thực hiện.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA**

1. Tên dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):

2. Xuất xứ hình thành: *(nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các quyết định phê duyệt liên quan ...):*

3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm quốc gia; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước v.v...:

4. Mục tiêu của Dự án KH&CN:

5. Danh mục các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN *(Danh sách các đề tài; dự án sản xuất thử nghiệm; dự án đầu tư khoa học và công nghệ):*

Tên nhiệm vụ 1:

Tên nhiệm vụ 2:

.....

(Đề xuất đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm Mẫu A1-ĐXVN và A2-ĐXNV ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Đề xuất dự án đầu tư khoa học và công nghệ theo Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; quy định pháp luật về đầu tư; pháp luật về xây dựng; pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan).

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án):*

12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(cần làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...):*

12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...):*

....., ngày tháng năm 20.....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*

TÊN BỘ, NGÀNH
VÀ ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của)

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính liên ngành, liên vùng và khả năng
trùng lặp, (bộ, ngành, địa phương....) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng Dự án khoa
học và công nghệ cấp quốc gia như sau:

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án KH&CN 1:					
A	Các đề tài					
1	Đề tài 1:					
	...					
B	Các dự án SXTN					
1	Dự án SXTN 1:					
	...					
II	Dự án KH&CN 2:					
A	Các đề tài					
1	Đề tài 1:					
	...					
B	Các dự án SXTN					
1	Dự án SXTN 1:					
	...					

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BKHCN-....
V/v xin ý kiến về danh mục đề xuất
đặt hàng dự án khoa học và công nghệ
cấp quốc gia.

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Kính gửi:

Thực hiện Thông tư số .../2024/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước, Bộ KH&CN đang tiến hành việc đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN cấp quốc gia lĩnh vực...

Bộ KH&CN kính gửi Quý Cơ quan... Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN cấp quốc gia cùng Phiếu đề xuất Dự án KH&CN, Phiếu đề xuất các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN kèm theo và trân trọng đề nghị Quý Cơ quan... cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện;
2. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả.

Văn bản góp ý xin được gửi về Bộ KH&CN trước ngày tháng năm 20..... Nếu quá thời hạn nêu trên chưa nhận được văn bản phúc đáp, Bộ Khoa học và Công nghệ hiểu rằng Quý Cơ quan đã nhất trí với danh mục đề xuất đặt hàng.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan...../.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Dự án KH&CN 1:				
A	Các đề tài				
1	Đề tài 1:				
	...				
B	Các dự án SXTN				
1	Dự án SXTN 1:				
	...				
II	Dự án KH&CN 2:				
A	Các đề tài				
1	Đề tài 1:				
	...				
B	Các dự án SXTN				
1	Dự án SXTN 1:				
	...				

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN

Về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện liên quan
đến đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ

- Tên Dự án khoa học và công nghệ:
- Mục tiêu:
- Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
....				

....., ngày ... tháng ... năm 20...
Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**PHIẾU NHẬN XÉT
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề xuất:

I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.3. Tính khả thi của Dự án khoa học và công nghệ thể hiện qua các nhiệm vụ thuộc Dự án khoa học và công nghệ đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.4. Khả năng áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực; Khả năng lan tỏa hoặc có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.5. Các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đảm bảo có mục tiêu, nội dung gắn kết, đồng bộ:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

1.6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

- Đề nghị không thực hiện
- Đề nghị thực hiện
- Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẶT HÀNG

Dự kiến tên Dự án khoa học và công nghệ:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý: Liệt kê các kết quả chính cần đạt, các yêu cầu đối với các kết quả chính cần đạt)

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn kỹ, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
Tên đề xuất:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

3. Tính khả thi của Dự án khoa học và công nghệ thể hiện qua các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đặt ra trong đề xuất đặt hàng.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

4. Khả năng áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực; Khả năng lan tỏa hoặc có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

5. Các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đảm bảo mục tiêu, nội dung gắn kết, đồng bộ.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Kết luận chung:

Đề nghị thực hiện

Đề nghị không thực hiện

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ CẤP NHÀ QUỐC GIA**

Số ủy viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các ủy viên Hội đồng													
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Nội dung 6*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1															
2															
....														

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

*) Ghi chú: Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số .../QĐ ngày ... tháng ... năm 20... của Bộ trưởng Bộ
về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định Dự án khoa học và công nghệ
....., ngày ... tháng năm chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

- Họ và tên: Số điện thoại:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ:
- Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Ngày cấp:

II. Bên được ủy quyền:

- Họ và tên: Số điện thoại:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Chức danh khoa học/Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ:
- Số CCCD/Hộ chiếu: Nơi cấp: Ngày cấp:

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà: là Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì
phiên họp Hội đồng để tư vấn xác định Dự án khoa học và công nghệ:
.....

IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy
quyền ở trên./.

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH DỰ ÁN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

Tên Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia:

I. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định Dự án KH&CN cấp quốc gia (Hội đồng tư vấn):

Số/QĐ-BKHCCN ngày .../.../20.... của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

2. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

..., ngày... / .../20...

- Số ủy viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số ủy viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các ủy viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2.		
...

II. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và cử ông/bà làm thư ký khoa học của Hội đồng tư vấn.

3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN theo các nội dung quy định tại Điều 13 Thông tư số .../2024/TT-BKHCCN ngày ... tháng ... năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN về các nội dung trên.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của Dự án KH&CN đặt hàng được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục Dự án KH&CN đặt hàng theo Mẫu D2-KNHDDA tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BKHCCN ngày ... tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước và thống nhất thông qua từng mục.

8. Hội đồng tư vấn kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với Dự án KH&CN đặt hàng.

9. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất Dự án KH&CN để hình thành đề xuất đặt hàng và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

(Trường hợp đề xuất đặt hàng Dự án KH&CN được đề nghị “Thực hiện”, Hội đồng tư vấn tiếp tục thực hiện các công việc theo trình tự tiếp theo).

10. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN theo các nội dung quy định tại Điều 13 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

11. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá (từng) đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn theo Mẫu C3-BBKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

12. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến cho những đề xuất nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đặt hàng được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

13. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục (theo Mẫu D2-KNHĐDA) của nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và thống nhất thông qua từng mục.

14. Hội đồng tư vấn kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN đặt hàng.

15. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN để hình thành đề xuất đặt hàng và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

16. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

17. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất, kết luận đối với các ý kiến khác nhau của ủy viên (nếu có).

18. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu xác định Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

19. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất Dự án KH&CN đặt hàng	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
	Dự án KH&CN:		
I	Các đề tài		
1	Đề tài 1:		
	...		
II	Các dự án SXTN		
1	Dự án SXTN 1:		
...		

**) Đề xuất đặt hàng “Đề nghị thực hiện” khi có trên ¾ tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”*

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất Dự án KH&CN đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
	Dự án KH&CN:		
I	Các đề tài		
1	Đề tài 1:		
	...		
II	Các dự án SXTN		
1	Dự án SXTN 1:		
...		

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG**

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả ¹	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)
1	2	3	4	5	6
	Dự án KH&CN:				
I	Các đề tài				
1	Đề tài 1:				
	...				
II	Các dự án SXTN				
1	Dự án SXTN 1:				
	...				

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Đối với đề tài: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia để tuyển chọn/giao trực tiếp thực hiện

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-BKHCN ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của các Lãnh đạo Đơn vị quản lý Dự án khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia: “Tên Dự án khoa học và công nghệ” để tuyển chọn/giao trực tiếp thực hiện (Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Lãnh đạo Đơn vị quản lý Dự án khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Thông báo danh mục nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ để đánh giá hồ sơ Dự án khoa học và công nghệ, hồ sơ nhiệm vụ thuộc Dự án khoa học và công nghệ để tham gia tuyển chọn/giao trực tiếp theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về kết quả tuyển chọn/giao trực tiếp.

Điều 3. Các Ông Lãnh đạo Đơn vị quản lý Dự án khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Lãnh đạo Đơn vị quản lý kinh phí Dự án khoa học và công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ CNN.

BỘ TRƯỞNG

**DANH MỤC DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
ĐẶT HÀNG ĐỀ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày... tháng ... năm 20..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên Dự án KH&CN, các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Dự án KH&CN 1:				
A	Các đề tài				
1	Đề tài 1:				
	...				
B	Các dự án SXTN				
1	Dự án SXTN 1:				
	...				
II	Dự án KH&CN 2:				
A	Các đề tài				
1	Đề tài 1:				
	...				
B	Các dự án SXTN				
1	Dự án SXTN 1:				
	...				

**TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

Kính gửi:

Căn cứ thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia năm 20..., chúng tôi:

a)

(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì Dự án KH&CN)

b)

(Họ và tên, học vị, chức vụ cá nhân đăng ký chủ nhiệm Dự án KH&CN)

Đăng ký chủ trì thực hiện Dự án KH&CN:

.....

Hồ sơ gồm có:

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện Dự án KH&CN (Mẫu Đ1-ĐKDA);

3. Tóm tắt năng lực của tổ chức đăng ký chủ trì Dự án KH&CN (Mẫu Đ2-TTNL);

4. Sơ yếu lý lịch của cá nhân đăng ký chủ nhiệm Dự án KH&CN có xác nhận của Tổ chức chủ trì Dự án KH&CN (Mẫu Đ3-LLCN);

5. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia thực hiện thực hiện Dự án KH&CN (Mẫu Đ5-VBPH);

6. Hồ sơ pháp lý thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực và các văn bản khác có liên quan:

a) Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia, Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;

b) Bản sao quyết định phê duyệt hoặc văn bản chấp nhận chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất và các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

c) Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực theo quy định tại Mẫu Đ6-BCDAĐT.

Chúng tôi xin cam kết:

- Những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là chính xác, đúng sự thật;

- Tổ chức đăng ký chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm một trong những điều kiện quy định tại Điều 18 Thông tư số /2024/TT-BKH&CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và không đồng thời xin tài trợ kinh phí từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này.

Nếu phát hiện vi phạm những nội dung nêu trên, chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

**TÓM TẮT NĂNG LỰC¹
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Website: Điện thoại: E-mail:		
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên quan đến dự án đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.		
3. Tổng số cán bộ có trình độ đại học trở lên của tổ chức		
<i>TT</i>	<i>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</i>	<i>Tổng số</i>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	
4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện dự án đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.		
<i>TT</i>	<i>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</i>	<i>Số trực tiếp tham gia thực hiện</i>
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

¹ Trình bày và in trên khổ giấy A4.

5. Kinh nghiệm trong 5 năm gần nhất liên quan đến hoạt động đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc các sản phẩm khác:

(Nêu tên các hoạt động đầu tư đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động sản xuất và kinh doanh, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác có liên quan ...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến dự án đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

- Nhà xưởng:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn cho việc thực hiện dự án đầu tư sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

- Nguồn vốn tự có: triệu đồng (*văn bản chứng minh kèm theo*)
- Nguồn vốn vay: triệu đồng (*văn bản chứng minh kèm theo*)
- Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: triệu đồng (*văn bản chứng minh kèm theo*)

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN
KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN
CỦA CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN KH&CN²**

1. Họ và tên:			
2. Ngày/tháng/năm sinh:		Nam/Nữ:	
3. Số định danh cá nhân:			
4. Trình độ đào tạo chuyên môn:			
Nơi đào tạo:			
Thời gian đào tạo:			
5. Học hàm:		Năm được phong học hàm:	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
6. Điện thoại:		E-mail:	
7. Địa chỉ:			
8. Nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm/thành viên chính:			
Tên tổ chức:			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại :			
Địa chỉ:			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Sau tiến sỹ			
10. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức

² Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện chính nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

11. Các công trình công bố chủ yếu

(Liệt kê các công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến Dự án KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí, nhà xuất bản)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp

(liệt kê các văn bằng bảo hộ: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Tên, số, nội dung văn bằng bảo hộ	Năm cấp văn bằng

13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn

(liên quan đến Dự án KH&CN đăng ký – nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian

14. Các dự án đầu tư, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia

(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực của Dự án KH&CN đăng ký - nếu có)

Tên dự án đầu tư, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

15. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

16. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác

(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

....., ngày tháng năm 20...

**TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ
NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
KH&CN³**

(Xác nhận và đóng dấu)

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
DỰ ÁN KH&CN**
(Họ, tên và chữ ký)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết
để Ông, Bà chủ trì (tham gia) thực hiện
Dự án KH&CN

³ Nhà khoa học không thuộc tổ chức nào thì không xác nhận.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN¹
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên Dự án KH&CN đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp:

.....
.....
.....
.....

2. Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Dự án KH&CN

- Tên tổ chức đăng ký chủ trì Dự án KH&CN

.....
.....
.....

- Họ và tên, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Dự án KH&CN

.....
..

3. Tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện Dự án KH&CN

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện Dự án KH&CN

.....
..

Địa chỉ

Điện thoại

4. Nội dung công việc tham gia trong Dự án KH&CN (và kinh phí tương ứng) của tổ chức phối hợp nghiên cứu.

(Liệt kê tên nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN hoặc hoạt động (và kinh phí tương ứng) mà tổ chức phối hợp sẽ thực hiện trong Dự án KH&CN)

¹ Giấy xác nhận được trình bày và in ra trên khổ giấy A4

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Quý Bộ hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Dự án KH&CN.

....., ngàytháng năm 20.....

CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
DỰ ÁN KH&CN
(Họ, tên và chữ ký)

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KH&CN
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên tổ chức:

2. Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC* (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)		
2		

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

6. Vốn điều lệ: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

7. Tỷ lệ góp vốn của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)
1					
2					

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI CÁC NỘI DUNG CHÍNH NHƯ SAU:

1. Tên dự án đầu tư:

2. Số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:
.....

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng sử dụng (m^2 hoặc ha)

- Công suất thiết kế

- Sản phẩm của dự án

- Các thông tin cần thiết khác (nếu có)

(Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên).

5. Địa điểm thực hiện dự án:

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

8. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...(bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

b) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

c) Tiến độ hoàn thành các hạng mục đầu tư chính;

d) Tiến độ đưa dự án vào vận hành hoặc khai thác vận hành (nếu có).

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Số lao động sử dụng (tính từ lúc dự án triển khai)

Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có) đang được sử dụng trong dự án;

10. Việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác.

11. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đang được hưởng (nếu có).

12. Các khó khăn và những kiến nghị đang đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết (nếu có):

III. CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực thông tin tại báo cáo và các văn bản gửi kèm theo (nếu có).

....., ngày tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

1. Tên Dự án KH&CN:

.....
.....
.....

2. Địa điểm và thời gian

....., ngày/..... /20...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu

4. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì Dự án KH&CN: hồ sơ.

- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ: / (tổng số hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp	Tình trạng Hồ sơ		
		Nộp đúng hạn ¹	Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký ²	Tổ chức có con dấu, tài khoản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

¹ Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở;

² Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Thông tư số /2024/TT-BKHCHN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Tình trạng hồ sơ sau khi rà soát

Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp sau khi rà soát được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp	Tình trạng Hồ sơ				
		Có nhiệm vụ cấp Quốc gia ³				
		Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) ⁴	Nợ thu hồi nhiệm vụ KH&CN ⁵	Bị đình chỉ do sai phạm	Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu muộn	Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Kết luận: Như vậy, trong sốhồ sơ đăng ký, có hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ Dự án KH&CN	Ghi chú
(1)	(2)	(3)
1		
2		

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vàoh.....phút, ngày/...../20....

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN
(Họ, tên và chữ ký)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KINH PHÍ
(Họ, tên và chữ ký)

³ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ;

⁴ Nhiệm vụ cấp Quốc gia gồm: đề tài, đề án, dự án SXTN, nhiệm vụ Nghị định thư, Dự án CGCN; đề tài, dự án do các Quỹ KH&CN quốc gia tài trợ hoặc cho vay, bảo lãnh vay vốn và các nhiệm vụ khác theo quy định.

⁵ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Tên Dự án khoa học và công nghệ:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

1. Mức độ đầy đủ của hồ sơ đăng ký tham gia chủ trì thực hiện Dự án KH&CN.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

2. Sự phù hợp của sản phẩm dự án đầu tư sản xuất với sản phẩm trọng điểm, chủ lực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

3. Tính hợp lý và khả thi của tiến độ thực hiện thực hiện Dự án khoa học và công nghệ với dự án đầu tư sản xuất.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

4. Sự phù hợp của Tổ chức đăng ký chủ trì Dự án khoa học và công nghệ với yêu cầu là đơn vị chủ trì thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

5. Năng lực về tài chính, khả năng huy động vốn của Tổ chức đăng ký chủ trì Dự án khoa học và công nghệ để thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

6. Sự phù hợp của năng lực cá nhân đăng ký chủ nhiệm Dự án khoa học và công nghệ.

Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu

Đánh giá chung:

Đạt yêu cầu

Không đạt yêu cầu

....., ngày ... tháng ... năm 20...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn kỹ,
ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

Tên Dự án khoa học và công nghệ:	
Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

1. Số phiếu phát ra: <input type="checkbox"/>	2. Số phiếu thu về: <input type="checkbox"/>
3. Số phiếu hợp lệ: <input type="checkbox"/>	4. Số phiếu không hợp lệ: <input type="checkbox"/>

TT	Tên ủy viên	Kết quả đánh giá	
		Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
1	Ủy viên thứ nhất		
2	Ủy viên thứ hai		
3	Ủy viên thứ ba		
4		
	Tổng số		

Các thành viên ban kiểm phiếu
Thành viên thứ 1 Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BẢNG TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

Tên Dự án khoa học và công nghệ:

.....
.....

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	Tổng số phiếu “Đạt yêu cầu” của các thành viên hội đồng	Ghi chú
1			Tỉ lệ số phiếu đạt yêu cầu/ Tổng số phiếu đánh giá
2			
...	

Các thành viên ban kiểm phiếu
Thành viên thứ 1 **Thành viên thứ 2**
(Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

A. Thông tin chung

1. Tên Dự án KH&CN:

.....
.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

Số...../QĐ-BKHHCN... ngày/...../20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

3. Địa điểm và thời gian

....., ngày/..... /20...

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên/.....người. Vắng mặt người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:
- Hai thành viên:
-

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại Thông tư số .../2024/TT-BKH&CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về quản lý Dự án KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì Dự án KH&CN nêu trên:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

D. Kiến nghị của Hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi (về tiến độ thực hiện Dự án KH&CN và các nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN; về phương án tài chính thực hiện dự án đầu tư sản xuất; về nhân lực tham gia tổ chức thực hiện Dự án KH&CN,...):

.....
.....
.....

2. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....
.....

Hội đồng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BKHCN ngày tháng năm 20... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ: “Tên Dự án khoa học và công nghệ”.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BKHCN ngày.....tháng.....năm 20... về việc thành lập Hội đồng KH&CN cấp quốc gia tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì Dự án khoa học và công nghệ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì Dự án khoa học và công nghệ ngày.....thángnăm 20...;

Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng, khách mời tham dự và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác¹ (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng và Đại biểu	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
...		

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

Ý kiến xác nhận của đại diện Hội đồng

Ủy viên phản biện 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy viên phản biện 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng và đại biểu thì giải trình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ..... ngày ... tháng ... năm 20... của Bộ trưởng Bộ về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ
....., ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

- Họ và tên:Số điện thoại:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ:
- Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:.....Nơi cấp :.....
Ngày cấp :.....

II. Bên được ủy quyền:

- Họ và tên:Số điện thoại:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ:
- Số định danh cá nhân/Hộ chiếu :.....Nơi cấp :.....
Ngày cấp :.....

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó chủ tịch Hội đồng KH&CN chủ trì phiên họp Hội đồng KH&CN để tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp Dự án khoa học và công nghệ:
.....
.....

IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

Bên ủy quyền
(Chữ ký, họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(Chữ ký, họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHHCN Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm và thời gian thực hiện
Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia,
bắt đầu thực hiện từ năm**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-BKHHCN ngày tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày tháng năm 20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt đặt hàng Dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia để tuyển chọn/giao trực tiếp thực hiện;

*Căn cứ văn bản hiệp y số /KHTC ngày tháng năm của Vụ Kế hoạch
- Tài chính;
Theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý Dự án khoa học và công nghệ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và thời gian thực hiện Dự án khoa học và công nghệ, bắt đầu thực hiện từ năm.....: “Tên Dự án khoa học và công nghệ”:

- Mã số Dự án khoa học và công nghệ (nếu có):
- Tổ chức chủ trì Dự án khoa học và công nghệ:
- Chủ nhiệm Dự án khoa học và công nghệ:
- Thời gian thực hiện:tháng (kể từ ngày ký hợp đồng). Trong đó:
 - + Thời gian triển khai nghiên cứu:..... tháng;
 - + Thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ tổng kết:..... tháng.

Điều 2. Thủ trưởng tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, Thủ trưởng đơn vị quản lý chuyên môn phối hợp cùng Thủ trưởng đơn vị quản lý tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT,...

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

**TÊN TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUỘC DỰ ÁN KH&CN CẤP QUỐC GIA**

Kính gửi:

Căn cứ hướng dẫn tại thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp quốc gia năm 20..., chúng tôi:

a)

.....

(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ thuộc Dự án KH&CN)

b)

.....

(Họ và tên, học vị, chức vụ cá nhân đăng ký chủ nhiệm)

Đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (đề tài hoặc dự án SXTN hoặc đề án...):

.....

.....

Thuộc Dự án KH&CN:

.....

Khi Hồ sơ trúng tuyển, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
THUỘC DỰ ÁN KH&CN**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN KH&CN**
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

thực hiện Đề tài/ Dự án sản xuất thử nghiệm.....

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BKHCN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ Thông tư số.... /2024/TT-BKHCN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quản lý dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số.... (Ghi các Quyết định phê duyệt, quản lý, giao triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ này)

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): (Ghi tên tổ chức có thẩm quyền ký kết Hợp đồng được quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp/ủy quyền ký hợp đồng theo quy định)

a) Đơn vị quản lý kinh phí

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ:.....làm đại diện.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: E-mail:
- Số tài khoản:..... Mã QHSDNS:
- Tại Kho bạc nhà nước:.....

b) Tổ chức chủ trì thực hiện Dự án KH&CN (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Dự án KHCN):

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ: làm đại diện.
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:.....
- Số tài khoản:tại

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài/Đề Dự án sản xuất thử nghiệm)

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ:.....làm đại diện.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Email:
- Số tài khoản:..... Mã QHSDNS:
- Tại Kho bạc nhà nước:.....

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện...¹ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

1. Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm "..."² theo các nội dung ghi trong Thuyết minh Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

¹ Ghi hình thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Hợp đồng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ/Dự án sản xuất thử nghiệm.

² Ghi tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm

Thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là..... tháng, từ tháng.....năm 20.....đến tháng.....năm 20.....

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm

1. Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được thực hiện theo hình thức³: Khoán chi từng phần/Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

2. Tổng kinh phí thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là..... đồng (bằng chữ:), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước:.....đồng (bằng chữ:.....):

+ Kinh phí khoán:.....đồng (bằng chữ:.....);

+ Kinh phí không giao khoán:.....đồng (bằng chữ:)⁴

- Kinh phí từ nguồn khác:.....đồng (bằng chữ:.....)⁵.

3. Kinh phí thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được Bên A cấp cho Bên B theo tiến độ ghi trong Hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp tối đa các thông tin cần thiết trong phạm vi thẩm quyền của Bên A cho việc triển khai thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước được ghi tại Khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng này theo tiến độ, kế hoạch tương ứng với các nội dung nghiên cứu được ký kết tại Hợp đồng;

c) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm có nguồn kinh phí của Bên A cấp theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện cấp kinh phí cho Bên B theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Hợp đồng này. Bên A có quyền thay đổi tiến độ hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc theo đúng tiến độ, đúng nội dung công việc đã được ghi trong Thuyết minh;

đ) Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo Hợp đồng đã ký kết;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn,

³ Lựa chọn và ghi hình thức khoán chi áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

⁴ Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

⁵ Bỏ nội dung này đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có kinh phí từ nguồn khác.

kinh phí, thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu ghi trong Thuyết minh;

h) Sở hữu hoặc tiếp nhận quyền sở hữu (nếu được ủy quyền), tổ chức giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm nếu không có thỏa thuận khác trong Hợp đồng theo quy định của pháp luật liên quan;

i) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

l) Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, chuyển giao kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm cho cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được đánh giá, nghiệm thu và được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật liên quan;

m) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm (nếu có);

n) Quản lý theo thẩm quyền việc thực hiện đăng kí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Bên B đối với kết quả của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ (nếu có);

o) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu đã được ký kết tại Hợp đồng;

b) Xây dựng, ban hành quy chế quản lý, chỉ tiêu nội bộ phục vụ triển khai các nội dung của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm phù hợp với quy định của pháp luật; ghi nhật ký nghiên cứu, thí nghiệm phục vụ theo dõi việc quá trình triển khai các nội dung của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm;

c) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được ghi trong Thuyết minh;

d) Được quyền tự chủ, tự quyết định và chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực, khách quan trong việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho việc triển khai thực hiện Hợp đồng;

e) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí, thời hạn thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm khi cần thiết;

g) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và đúng chế độ hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi trong quá trình triển khai thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm;

h) Xây dựng danh mục mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ; kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt theo thẩm quyền và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

i) Trên cơ sở kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Bên A phê duyệt, Bên B tiến hành tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu, đúng mục tiêu, chất lượng, chủng loại, hiệu quả của việc mua sắm tài sản phục vụ yêu cầu của nhiệm vụ;

k) Tiếp nhận kinh phí được Bên A cấp cho Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo Hợp đồng đã ký kết; tự giám sát và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định chi tiêu, về tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ chi theo quy định hiện hành; chịu sự kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm của các cơ quan có thẩm quyền và thanh toán kinh phí đã tạm ứng với Bên A theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm đóng các loại thuế, phí, lệ phí mà Bên B phải chịu theo quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng;

l) Chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện việc tự đánh giá hoặc nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành trước thời hạn kết thúc Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm. Sau khi tự đánh giá hoặc nghiệm thu cấp cơ sở, hoàn chỉnh lại hồ sơ, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ theo quy định để Bên A tiến hành công tác đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

n) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ (nếu có);

o) Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, báo cáo ứng dụng kết quả Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định của pháp luật liên quan;

p) Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nội dung, công việc, sản phẩm hoàn thành theo Hợp đồng;

q) Thực hiện công khai thông tin Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo đúng quy định của pháp luật;

r) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước và/hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu trong quá trình triển khai Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật. Lập phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, gửi và phối hợp với Bên A để xử lý tài sản theo quy định của pháp luật;

s) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định của pháp luật liên quan;

t) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả triển khai Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm tại cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia hoặc tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

u) Công bố công khai kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, trừ những thỏa thuận cụ thể khác được hai bên thống nhất trong Hợp đồng. Có trách nhiệm bảo mật các kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm thuộc Danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của Nhà nước;

v) Chủ nhiệm Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm cùng với các cá nhân tham gia trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và được hưởng quyền tác giả, bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

x) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm. Không được chuyển giao kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm cho bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận của Bên A bằng văn bản, trừ những kết quả là sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng được quy định cụ thể tại Luật Sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan;

y) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được dẫn đến không hoàn thành Hợp đồng mà các bên tham gia Hợp đồng gặp phải mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm: chiến tranh, dịch bệnh, hỏa hoạn; các thảm họa thiên nhiên như lốc, bão, lũ lụt, hạn hán; phát sinh cấm vận; Nhà nước thay đổi cơ chế; không thành công trong thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa;

2. Khi phát sinh sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ tiến hành ngay các biện pháp ngăn ngừa hợp lý để hạn chế tối đa hậu quả, đồng thời thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng;

3. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện Hợp đồng do gặp phải sự kiện bất khả kháng được quy định tại Khoản 1 Điều này không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng; là cơ sở để được xem xét áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 9 Hợp đồng này.

Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng

1. Bên vi phạm Hợp đồng phải chịu phạt vi phạm với giá trị khoản phạt theo thỏa thuận giữa hai bên khi ký Hợp đồng và được nộp vào tài khoản của Bên bị vi phạm tại Kho bạc nhà nước trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên đạt được thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong các bên có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này hoặc một trong các hành vi dưới đây thì áp dụng theo Khoản 1 Điều này:

a) Kê khai sai số liệu, sai nội dung đối với hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá nghiệm thu; báo cáo sai sự thật về tiến độ, nội dung, kết quả nghiên cứu;

b) Sở hữu, sử dụng, ứng dụng, phổ biến, chuyển giao, chuyển nhượng, cung cấp thông tin kết quả hoạt động khoa học và công nghệ không đúng thẩm quyền;

c) Các vi phạm khác về hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi, gia hạn và chấm dứt Hợp đồng

1. Sửa đổi, gia hạn Hợp đồng

a) Bên B được chủ động điều chỉnh, bổ sung những nội dung sau:

- Nội dung nghiên cứu đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;

- Kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại nguyên vật liệu mua bằng nguồn ngân sách nhà nước được giao khoán nhưng không làm

tăng tổng dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho mục nguyên vật liệu đã được giao khoán;

- Nội dung, thời điểm và thời gian tổ chức đoàn ra;

- Nội dung và kế hoạch chi đối với phần dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước nhưng không làm giảm tổng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đã được phê duyệt;

- Các nội dung thuộc mục chi khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày, Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng văn bản về các nội dung quyết định điều chỉnh, bổ sung.

b) Ngoài các nội dung được quy định tại điểm a, Bên B phải gửi đề nghị bằng văn bản cho Bên A và chỉ được điều chỉnh, bổ sung sau khi được Bên A thống nhất bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, hai bên thỏa thuận ký Phụ lục hợp đồng để ghi nhận các điều chỉnh, bổ sung.

c) Thời gian gia hạn để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm không quá 12 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 36 tháng, không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Trường hợp không theo quy định này do Bên A quyết định theo thẩm quyền và pháp luật liên quan.

d) Việc rút ngắn thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm chỉ được xem xét khi đã hoàn thành được tối thiểu 50% nội dung nghiên cứu chuyên môn của nhiệm vụ.

2. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc, được nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên và hoàn tất các thủ tục theo quy định;

b) Bên A có đủ căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là không cần thiết/không khả thi và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Bên B bị đình chỉ thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm;

đ) Bên B không thực hiện đầy đủ việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bên A trong thời hạn tối đa 12 tháng (đối với nhiệm vụ cấp quốc gia)/06 tháng (đối với nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh) kể từ lần yêu cầu đầu tiên;

e) Bên B chủ động đề nghị dừng thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

g) Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm không thể tiếp tục thực hiện do:

- Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm mà không có lý do chính đáng;

- Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

h) Hai bên thống nhất chấm dứt Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng trước thời hạn.

Điều 8. Nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng

1. Hợp đồng được nghiệm thu và thanh lý khi hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu, xử lý tài sản được hình thành thông qua triển khai Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Các bên phải tuân thủ, thực hiện theo quy định của pháp luật về đánh giá nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng.

Điều 9. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc và được đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Bên B có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ số kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp nhưng không được Bên A xác nhận theo quy định của pháp luật.

b) Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm đã kết thúc, nhưng được nghiệm thu ở mức “Không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân khách quan (do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ xem xét quyết định cụ thể) thì Bên B không phải hoàn trả kinh phí từ ngân sách nhà nước đã sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan (do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ xem xét quyết định cụ thể) thì Bên B có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước tối thiểu 40% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi từng phần).

2. Đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được chấm dứt trong quá trình thực hiện:

a) Trường hợp Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được chấm dứt khi có đủ căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện/không có tính khả thi thì xử lý như sau:

- Hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện nhằm làm căn cứ để thanh toán số kinh phí từ ngân sách nhà nước mà Bên B đã sử dụng để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, đồng thời thu hồi số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã cấp mà Bên B chưa sử dụng;

- Bên B có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ số kinh phí đã được cấp để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm nhưng không được Bên A xác nhận.

b) Trường hợp hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mới để thay thế trong đó kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại các điểm c, d, đ, e, h Khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng này thì việc xử lý tài chính được thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

4. Đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã sử dụng để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, đồng thời có trách nhiệm thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng với Bên A theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng⁶

Tài sản của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, bao gồm tài sản trang bị và kết quả được hình thành thông qua thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm, được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật liên quan.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên giải quyết trước hết theo nguyên tắc hòa giải, thương lượng trực tiếp giữa các bên.

2. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 12. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong các bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia tối thiểu 10 ngày trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng.

⁶ Bỏ nội dung này đối với Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không có tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Những sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên, được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm.

3. Khi một trong hai bên gặp phải sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho bên kia trong 05 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng này và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng này phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Điều 13. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm.....

2. Hợp đồng này có.....trang, bao gồm các Phụ lục, được lập thành.....bản và có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ.....bản, Bên B giữ.....bản./.

BÊN A

(Bên đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng
dấu)

BÊN B

(Bên nhận đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng
dấu)

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG, CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO NĂM

Kèm theo Hợp đồng số:

I. Năm 20...

STT	Nội dung/công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
1			
2			
3			
4			
5			

II. Năm 20...

STT	Nội dung/công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
1			
2			
..			

III. Năm 20...

STT	Nội dung/công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
1			
2			
..			

Ghi chú: Nội dung, công việc hoàn thành là các nội dung, công việc phải đạt được trong bản “Tiến độ thực hiện” của Thuyết minh Đề tài/ Đề án/ Dự án/ Dự án sản xuất thử nghiệm làm căn cứ cho việc xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện để quyết toán kinh phí hàng năm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN¹

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BKHCN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ Thông tư số.... /2023/TT-BKHCN ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quản lý dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số.... (Ghi các Quyết định phê duyệt, quản lý, giao triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ này);

Căn cứ Hợp đồng²số..... ngày

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): *(Ghi tên tổ chức có thẩm quyền ký kết Hợp đồng được quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp/ủy quyền ký hợp đồng theo quy định)*

a) Đơn vị quản lý kinh phí

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ:.....làm đại diện.

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: E-mail:

- Số tài khoản:..... Mã QHSDNS:

- Tại Kho bạc nhà nước:.....

¹ Ghi hình thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Hợp đồng thực hiện Đề án khoa học/Đề tài khoa học và công nghệ/Dự án khoa học và công nghệ/Dự án sản xuất thử nghiệm.

² Ghi tên Hợp đồng được thanh lý

b) Tổ chức chủ trì thực hiện Dự án KH&CN (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Dự án KHCN):

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ: làm đại diện.
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:.....
- Số tài khoản:tại

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm)

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ:.....làm đại diện.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Email:
- Số tài khoản:..... Mã QHSDNS:
- Tài Kho bạc nhà nước:.....

Cùng thỏa thuận thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng³ ...số.... ngày..... (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm
Đối với trường hợp Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành:**

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm “.....”⁴, theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được Bên A phê duyệt và... (ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền - nếu có).

Thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là ... tháng, từ tháng ... năm 20..... đến tháng ... năm 20.....

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm ngày tháng..... năm 20.... (Kèm theo Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu và Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ghi nhận kết quả đánh giá nghiệm thu).

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm tại Cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định. (Kèm theo Bản sao Biên nhận, xác nhận đã thực hiện đăng ký, giao nộp).

³ Ghi tên Hợp đồng được thanh lý

⁴ Ghi tên của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

4. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu, báo cáo ghi trong Thuyết minh Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số (Kèm theo Danh mục liệt kê).

5. Bên A giao cho bên B lưu trữ các kết quả khác của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm, ...) (Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết)

Đối với trường hợp Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành:

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm “.....”, theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm được Bên A phê duyệt và.... (ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền - nếu có).

Thời gian thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là ... tháng, từ tháng ... năm 20..... đến tháng ... năm 20.....

2. Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm “.....” được xác nhận là không hoàn thành (Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện).

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu và các kết quả khác của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm (như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm, ...) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết).

Điều 2. Xử lý tài chính của Đề tài/Đề án/Dự án/Dự án sản xuất thử nghiệm

Đối với Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành:

1. Kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là.....triệu đồng.

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là.....triệu đồng.

Đối với trường hợp Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm không hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm là.....triệu đồng.

2. Kinh phí Bên B đã sử dụng đề nghị quyết toán là.....riệu đồng.

3. Kinh phí được Bên A chấp nhận quyết toán là.....triệu đồng.

(Kèm theo Biên bản xác nhận nội dung đã được thực hiện và chấp nhận quyết toán kinh phí của cấp có thẩm quyền).

4. Số kinh phí Bên B phải hoàn trả ngân sách nhà nước là.....triệu đồng (*Ghi Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định số kinh phí Bên B phải hoàn trả*).

Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho ngân sách nhà nước (*Kèm theo tài liệu xác nhận*).

Điều 3. Xử lý tài sản của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm (*áp dụng cho Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm hoàn thành và không hoàn thành*)

Ghi kết quả xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm và kết quả xử lý tài sản được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm (*Kèm theo Quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.*)

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ bản./.

BÊN A

(Bên đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng
dấu)

BÊN B

(Bên nhận đặt hàng)

(Chữ ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu - nếu
có)